

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thu nộp, quản lý sử dụng kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết 59/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu nộp, quản lý, sử dụng kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2016.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và

Đầu tư, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. **N**

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (TH);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- TT Thông tin tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TH (HT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

Thu nộp, quản lý sử dụng kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016
của UBND tỉnh Cao Bằng)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định cụ thể việc thu, nộp, quản lý sử dụng kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài được Nhà nước giao đất, cho thuê đất (sau đây gọi chung là người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất) để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

Điều 3. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa = 60% (x) diện tích (x) giá của loại đất trồng lúa.

Trong đó:

Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền;

Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được tính từ thời điểm Nghị quyết số 59/2016/NQ-HĐND có hiệu lực.

Điều 4. Trình tự thủ tục thu, nộp khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

1. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin địa chính bằng văn bản tới cơ quan Tài chính, khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc cho phép chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin đối với các tổ chức cho Sở Tài chính.

- Phòng Tài nguyên Môi trường cung cấp thông tin đối với hộ gia đình, cá nhân cho Phòng Tài chính – kế hoạch.

2. Căn cứ diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp được ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan tài chính xác định và thông báo số tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa phải nộp cho người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo Mẫu số 01 kèm theo quyết định này.

Căn cứ theo thông báo số tiền phải nộp để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, trong vòng 5 ngày người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất làm thủ tục nộp số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách cấp tỉnh (Tài khoản số 7111, hạch toán mục thu khác, tiểu mục 4914).

3. Sau khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước, người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất người sử dụng đất có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ có liên quan đến số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách nhà nước đến cơ quan tài chính các cấp kiểm tra, xác nhận để làm căn cứ cho cơ quan Tài nguyên và môi trường các cấp thực hiện thủ tục bàn giao đất, đăng ký đất đai, ký hợp đồng thuê đất, tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Hồ sơ gửi đến cơ quan tài chính bao gồm các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị xác nhận số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách nhà nước.

- Chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp không nhận được xác nhận của cơ quan tài chính thì cơ quan tài nguyên môi trường dừng việc giao đất, cho thuê đất cho các trường hợp này.

4. Hàng quý (chậm nhất sau 05 ngày của tháng đầu quý sau), cơ quan tài chính và cơ quan tài nguyên môi trường có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu các trường hợp có chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Số tiền người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nộp để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích đất phi nông nghiệp không được tính đối trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất của dự án được giao, mà được tính vào chi phí đầu tư của dự án.

Điều 5. Quản lý và sử dụng số tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

1. Số tiền thu được theo quy định tại Điều 3 Quy định này và nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP được sử dụng để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phù hợp với điều kiện của địa phương theo nội dung quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 18/2016/TT-BTC.

2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 18/2016/TT-BTC và quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị địa phương gửi văn bản về Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo quy định./. *h*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

THÔNG BÁO

SỐ TIỀN PHẢI NỘP ĐỂ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA KHI CHUYỂN MỤC ĐÍCH
TỪ ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

STT	Tên cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có diện tích chuyển mục đích sử dụng	Số, ngày tháng, năm của Quyết định thu hồi, giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Nội dung chuyển mục đích sử dụng	Địa chỉ xã, phường, thị trấn chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)	Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (đồng/ m ²)	Tổng số tiền phải nộp (đ)
			(Chi tiết từng nội dung cụ thể)				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có diện tích chuyển mục đích sử dụng	Số, ngày tháng, năm của Quyết định thu hồi, giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Nội dung chuyển mục đích sử dụng	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)	Địa chỉ xã, phường, thị trấn chuyển mục đích sử dụng đất
I	Cơ quan, tổ chức				
	(Chi tiết tên cơ quan, đơn vị)				
II	Cá nhân, hộ gia đình				
	(Chi tiết cụ thể tên từng hộ gia đình, cá nhân)				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ